## BÀI 1: CÁC THUẬT TOÁN TÌM KIẾM: BFS, DFS VÀ UCS

## I. MỤC TIÊU:

Sau khi thực hành xong, sinh viên nắm được:

- Thuật toán tìm kiếm BFS, DFS và UCS.
- Cài đặt được các thuật toán này trên máy tính.

## II. TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

- 1. Thuật toán BFS:
  - $\star$  Ý tưởng: tại mỗi bước chọn trạng thái để phát triển là trạng thái được sinh ra trước các trạng thái chờ phát triển khác. Danh sách L được sử lý như hàng đợi (queue).

```
Procedure Breadth_Search

Begin

1. Khởi tạo danh sách L chứa trạng thái ban đầu;

2. While (1)

2.1 if L rỗng then

{

Thông báo tìm kiếm thất bại;

stop;
}

2.2 Loại trạng thái u ở đầu danh sách L;

2.3 if u là trạng thái kết thúc then

{

Thông báo tìm kiếm thành công;

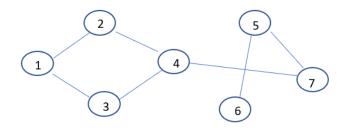
stop;
}

2.4 Lấy các trạng thái v kề với u và thêm vào cuối danh sách L;

for mỗi trạng thái v kề u do

father(v) = u;
end
```

★ Ví dụ: Tìm đường đi từ đỉnh 1 tới đỉnh 7



Các bước thực hiện của thuật toán BFS:

- 1. L = [1]
- $2.\ Node = 1, L = [2,3], father[2,3] = 1$
- 3. Node = 2, L = [3, 4], father[4] = 2
- 4. Node=3, L=[4] (đỉnh 4 kề với đỉnh 3 nhưng đã tồn tại trong L nên không thêm vào), father[7]=4.
  - $\Rightarrow$  Đường đi từ đỉnh 1 tới đỉnh 7 là:  $1 \rightarrow 2 \rightarrow 4 \rightarrow 7$ hoặc  $1 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 7.$

## 2. Thuật toán DFS:

 $\star$  Ý tưởng: tại mỗi bước trạng thái được chọn để phát triển là trạng thái được sinh ra sau cùng trong số các trạng thái chờ phát triển. Danh sách L được sử lý như ngăn xếp (stack).

## Procedure Depth Search

### **Begin**

- 1. Khởi tạo danh sách L chứa trạng thái ban đầu;
- 2. **While** (1)
  - 2.1 **if** L rong **then** {

Thông báo tìm kiếm thất bại;

stop;

}

- 2.2 Loại trạng thái u ở đầu danh sách L;
- 2.3 if u là trạng thái kết thúc then{Thông báo tìm kiếm thành công;

}

 $2.4~{\rm L\acute{a}y}$  các trạng thái v kề với u và thêm vào đầu danh sách L;

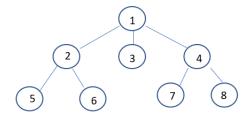
 $\boldsymbol{for}$  mỗi trạng thái v kề u $\boldsymbol{do}$ 

stop;

$$father(v) = u;$$

end

★ Ví dụ: Tìm đường đi từ đỉnh 1 tới đỉnh 6.



3

Các bước thực hiện của thuật toán DFS:

1. 
$$L = [1]$$

2. 
$$Node = 1, L = [4, 3, 2], father[4, 3, 2] = 1$$

3. 
$$Node = 4, L = [8, 7, 3, 2], father[8, 7] = 4$$

4. 
$$Node = 8, L = [7, 3, 2]$$

5. 
$$Node = 7, L = [3, 2]$$

6. 
$$Node = 3, L = [2]$$

7. Node = 2, L = [6, 5], father[6, 5] = 2

8. Node = 6

 $\Rightarrow$  Đường đi từ đỉnh 1 tới đỉnh 6 là:  $1 \rightarrow 2 \rightarrow 6$ .

## 3. Thuật toán UCS:

★ Ý tưởng: Thuật toán UCS là một thuật toán duyệt, tìm kiếm trên một cấu trúc cây, hoặc đồ thị có trọng số (chi phí). Việc tìm kiếm bắt đầu tại nút gốc và tiếp tục bằng cách duyệt các nút tiếp theo với trọng số hay chi phí thấp nhất tính từ nút gốc. UCS sử dụng một hàng đợi ưu tiên (Priority Queue – PQ) để lưu trữ và duyệt các trang thái trên đường đi.

function Tìm\_kiếm\_UCS(bài\_toán, ngăn\_chứa) return lời giải hoặc thất bại.

ngăn\_chứa ←Tạo\_Hàng\_Đợi\_Rỗng()

ngăn\_chứa ←Thêm(TẠO\_NÚT(Trạng\_Thái\_Đầu[bài\_toán]), ngăn\_chứa)

loop do

if Là\_Rỗng(ngăn\_chứa) then return thất bại.

nút←Lấy\_Chi\_phí\_Nhỏ\_nhất(ngăn chứa)

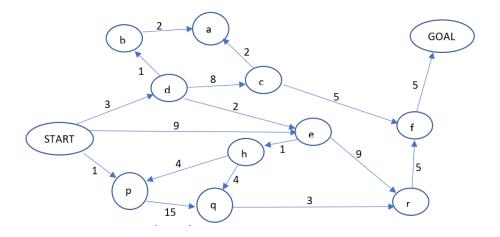
if Kiểm\_tra\_Câu\_hỏi\_đích[bài\_toán] trên Trạng\_thái[nút] đúng.

then return Lời\_giải(nút).

lg←Mở(nút, bài\_toán) //lg tập các nút con mới

ngăn\_chứa←Thêm\_Tất\_cả(lg, ngăn\_chứa)

★ Ví dụ: Cho đồ thị như hình

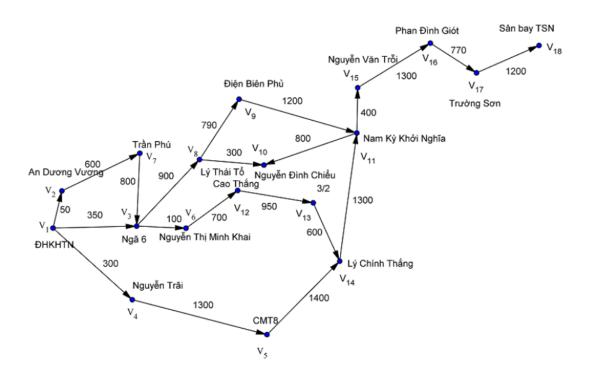


Các bước thực hiện của thuật toán Tìm kiếm UCS:

- 1. PQ = (START, 0). (PQ là Priority Queue)
- 2. PQ = (p,1), (d,3), (e,9)
- 3. PQ = (d,3), (e,9), (q,16)
- 4. PQ = (b,4), (e,5), (c,11), (q,16)
- 5. PQ = (e,5), (a,6), (c, 11), (q, 16)
- 6. PQ = (a,6), (h,6), (c,11), (r, 14), (q,16)
- 7. PQ = (h,6), (c,11), (r,14), (q,16)
- 8. PQ = (q,10), (c,11), (r,14)
- 9. PQ = (c,11), (r,13)
- 10. PQ = (r,13), (f, 16)
- 11. PQ = (f,16)
- 12. PQ = (GOAL, 21)
  - $\Rightarrow$  Đường đi ngắn nhất từ START tới GOAL là:  $START \to d \to e \to h \to q \to r \to f \to GOAL$  với chi phí là 21.

# III. NỘI DUNG THỰC HÀNH:

Cho đồ thị như hình vẽ bên dưới Tìm đường đi ngắn nhất từ trường Đại học Khoa học



Tự nhiên  $(V_1)$  tới sân bay Tân Sơn Nhất  $(V_{18})$  dùng các thuật toán sau:

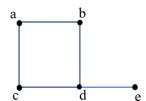
- BFS
- DFS
- UCS

### 1. Graph, Queue, Stack và Priority Queue trong Python:

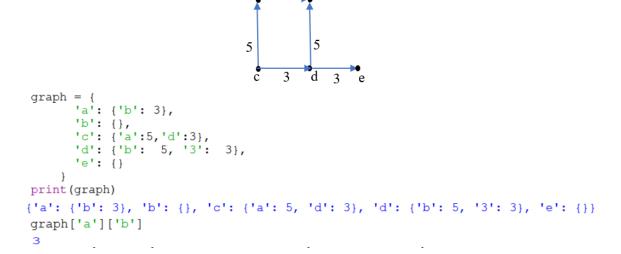
## a. Graph:

**Đồ thị** G = (V, E) trong Python được biểu diễn như là kiểu dữ liệu từ điển (dictionary).

**Ví dụ 1:** Cho đồ thị vô hướng G = (V, E) như hình. Ta có:  $V = \{a, b, c, d, e\}, E = \{ab, ac, bd, cd, de\}.$ 



**Ví dụ 2:** Cho đồ thị có hướng G = (V, E) có trọng số như hình.

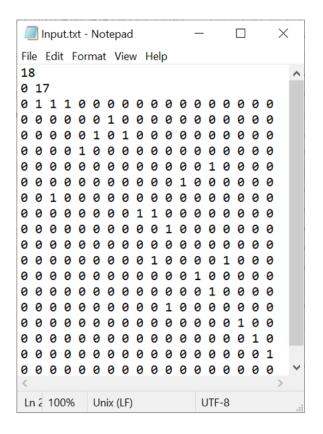


**b. Stack:**phần tử cuối cùng thêm vào là phần tử bị loại ra đầu tiên (Last In First Out). Để thêm một phần tử vào stack, ta sử dụng append(). Để loại bỏ 1 phần tử của stack, ta sử dụng pop().

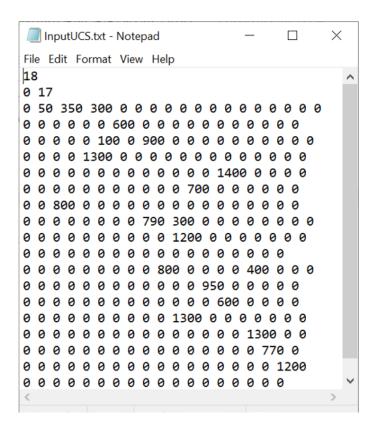
- c. Queue: phần tử đầu tiên thêm vào là phần tử đầu tiên bị loại (First In First Out).
  Để thêm 1 phần tử vào queue, ta sử dụng put(). Để loại bỏ 1 phần tử của queue, ta sử dụng get().
- d. Priority Queue: là cấu trúc dữ liệu lưu trữ các phần tử cùng với độ ưu tiên của nó và khi lấy phần tử ra khỏi hàng đợi sẽ căn cứ vào độ ưu tiên nhỏ nhất.

## 2. Dữ liệu đầu vào và dữ liệu đầu ra:

- Input:
  - ❖ Dòng 1: Số node trên đồ thị
  - ❖ Dòng 2: node xuất phát và node đích
  - Những dòng tiếp theo: ma trận kề M của đồ thị với quy ước:
    - ♦ M[i][j] = 1: có đường nối trực tiếp từ i tới j (M[i][j] = w: có đường nối trực tiếp từ i đến j với chi phí là w (w > 0) cho thuật toán UCS).
    - ♦ M[i][j] = 0: không có đường nối trực tiếp từ i tới j.
    - ♣ Dữ liêu cho BFS và DFS



## ✿ Dữ liêu cho UCS



 $\Rightarrow$  lưu 2 file như hình với định dạng \*.txt  $\Rightarrow$  đọc dữ liệu từ file \*.txt

♣ Đọc dữ liệu từ file trong Python:

open (file, mode)

trong đó:

♦ file: đường dẫn và tên của file

♦ mode: "r" – mở file để đọc (read), "w" – mở file để viết (write)

read(): trả về 1 chuỗi

readline(): trả về 1 dòng

readlines(): trả về danh sách các dòng

write(): viết 1 chuỗi vào file

writelines(): viết danh sách các chuỗi vào file

close(): đóng file

string.split(separator, maxsplit): chuyển chuỗi thành list (separator: dấu ngăn cách để tách chuỗi (mặc định là khoảng trắng), maxsplit: mặc định là -1 (tất cả các lần xuất hiện))

⇒ xây dựng Graph

```
from collections import defaultdict
from queue import Queue, PriorityQueue
#đoc dữ liêu từ file txt
def read txt(file):
    size = int(file.readline())
    start, goal = [int(num) for num in file.readline().split(' ')]
    matrix = [[int(num) for num in line.split(' ')] for line in file]
    return size, start, goal, matrix
#chuyển ma trận kề thành danh sách kề
def convert graph(a):
    adjList=defaultdict(list)
    for i in range (len(a)):
        for j in range(len(a[i])):
            if a[i][j]==1:
                adjList[i].append(j)
    return adjList
def convert graph weight(a):
    adjList = defaultdict(list)
    for i in range (len(a)):
        for j in range(len(a[i])):
            if a[i][j]!= 0:
                adjList[i].append((j,a[i][j]))
    return adjList
```

#### - Output:

- $\bullet$  Nếu tồn tại đường đi: xuất ra màn hình thứ tự đường đi từ  $V_1$  tới  $V_{18}$ .
- ❖ Nếu không tồn tại đường đi: thông báo không có đường đi.

```
if __name__ == "__main ":
    # Đọc file Input.txt và InputUCS.txt
    file 1 = open("Input.txt", "r")
    file 2 = open("InputUCS.txt", "r")
    size_1, start_1,goal_1,matrix_1 = read_txt(file_1)
    size_2, start_2,goal_2,matrix_2 = read_txt(file_2)
    file_1.close()
    file_2.close()
    graph_1 = convert_graph(matrix_1)
    graph_2 = convert_graph_weight(matrix_2)
    # Thực thi thuật toán BFS
    result_bfs = BFS(graph_1,start_1,goal_1)
    print("Kết quả sử dụng thuật toán BFS: \n", result_bfs)
    #Thực thi thuật toán DFS
    result dfs = DFS(graph 1, start 1, goal 1)
    print("Kết quả sử dụng thuật toán DFS: \n", result_dfs)
    #Thực thi thuật toán UCS
    cost, result_ucs = UCS(graph_2,start_2,goal_2)
    print ("Kết quả sử dụng thuật toán UCS: \n", result ucs, "với tổng
          chi phí là", cost)
```

#### 3. Cài đặt thuật toán BFS:

```
def BFS(graph, start, end):
   visited = []
   frontier = Queue()
    #thêm node start vào frontier và visited
    frontier.put(start)
   visited.append(start)
    #start không có node cha
   parent = dict()
   parent[start] = None
   path found = False
   while True:
       if frontier.empty():
           raise Exception("No way Exception")
        current_node = frontier.get()
       visited.append(current node)
        # Kiểm tra current_node có là end hay không
        if current_node == end:
            path_found = True
            break
        for node in graph[current_node]:
            if node not in visited:
                frontier.put(node)
                parent[node] = current_node
                visited.append(node)
    # Xây dựng đường đi
   path = []
   if path_found:
       path.append(end)
       while parent[end] is not None:
            path.append(parent[end])
            end = parent[end]
       path.reverse()
    return path
```

#### 4. Cài đặt thuật toán DFS:

```
def DFS(graph, start, end):
   visited = []
   frontier = []
    #thêm node start vào frontier và visited
   frontier.append(start)
   visited.append(start)
   #start không có node cha
   parent = dict()
   parent[start] = None
   path found = False
   while True:
       if frontier == []:
           raise Exception("No way Exception")
       current node = frontier.pop()
       visited.append(current node)
        # Kiểm tra current node có là end hay không
        if current node == end:
           path_found = True
           break
        for node in graph[current_node]:
            if node not in visited:
                frontier.append(node)
                parent[node] = current_node
                visited.append(node)
   # Xây dựng đường đi
   path = []
   if path_found:
       path.append(end)
       while parent[end] is not None:
            path.append(parent[end])
            end = parent[end]
       path.reverse()
   return path
```

#### 5. Cài đặt thuật toán UCS:

```
def UCS(graph, start, end):
   visited = []
   frontier = PriorityQueue()
    #thêm node start vào frontier và visited
   frontier.put((0,start))
   visited.append(start)
   #start không có node cha
   parent = dict()
   parent[start] = None
   path_found = False
   while True:
        if frontier.empty():
            raise Exception ("No way Exception")
        current w, current node = frontier.get()
        visited.append(current node)
        # Kiếm tra current node có là end hay không
        if current node == end:
            path_found = True
            break
        for nodei in graph[current_node]:
            node, weight = nodei
            if node not in visited:
                frontier.put((current w + weight, node))
                parent[node] = current node
                visited.append(node)
    # Xây dựng đường đi
   path = []
    if path_found:
       path.append(end)
        while parent[end] is not None:
            path.append(parent[end])
            end = parent[end]
        path.reverse()
    return current_w, path
```

#### Yêu cầu:

- Cài đặt và thực thi chương trình. Nếu chương trình bị báo lỗi thì lỗi ở dòng nào và sửa lại như thế nào?
- Viết báo cáo trình bày:
  - & Chạy tay thuật toán BFS, DFS và UCS.
  - \* Kiểm tra tính đúng đắn của các thuật toán đã cho sẵn code như trên. Nếu chưa đúng thì em sửa lại như thế nào cho phù hợp?
  - \* Từ đó, em có nhận xét gì về kết quả chạy tay với kết quả chạy trên máy tính.